

## **Mẫu 1A:**

# **BÁO CÁO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN VÀ SỞ BAN NGÀNH TỈNH LÀO CAI (DDCI LÀO CAI 2019) Phân tích chuyên sâu: HUYỆN BẮC HÀ**

*(Dự thảo)*

## **I. Tổng quan chung về huyện Bắc Hà**

### **1. Về điều kiện tự nhiên**

#### **1.1. Vị trí địa lý, địa hình**

Bắc Hà là huyện được điều chỉnh địa giới hành chính và tái lập năm 2000 trên cơ sở chia tách huyện Bắc Hà (cũ) thành 2 huyện: Bắc Hà (mới) và Si Ma Cai. Về hành chính, Bắc Hà có 20 xã và 1 thị trấn, chia thành 3 vùng với địa hình, chế độ thời tiết khí hậu khác nhau. Vùng thượng huyện có độ cao trên 1.500 m so với mực nước biển, gồm các xã: Tả Củ Tỷ, Bản Già, Lùng Phình, Lùng Cải, Tả Văn Chư, Lầu Thí Ngải. Vùng trung huyện có độ cao từ 900 - 1200 m, gồm các xã: Bản Phố, Tả Chải, Na Hối, Nậm Khánh, Bản Liên, Hoàng Thu Phố, Thải Giàng Phố và thị trấn Bắc Hà. Vùng hạ huyện có độ cao dưới 600 m, gồm các xã: Bản Cái, Cốc Lầu, Nậm Lức, Bảo Nhai, Nậm Mòn, Nậm Đét, Cốc Ly.

Về không gian địa lý, Bắc Hà nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Lào Cai, cách thành phố Lào Cai khoảng 66 km, cách thành phố Côn Minh, tỉnh Vân Nam - Trung Quốc khoảng 560 km. Nơi đang có những tiềm năng phát triển mạnh kinh tế biên giới trong giao lưu với Vân Nam Trung Quốc và sự phát triển của Khu kinh tế cửa khẩu - khu kinh tế đặc biệt của Việt Nam và Trung Quốc. Bắc Hà nằm trên tọa độ từ 22019' đến 22024' vĩ độ Bắc, 10409' đến 104028' kinh độ Đông. Phía Bắc của Huyện giáp huyện Si Ma Cai và huyện Mường Khương. Phía Đông giáp huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Phía Tây huyện giáp huyện Bảo Thắng. Phía Nam huyện giáp huyện Bảo Yên tỉnh Lào Cai. Với vị trí địa lý trên, Bắc Hà có những điều kiện địa lý khá thuận lợi cho phát triển kinh tế theo hướng khai thác các tiềm năng lợi thế so sánh và hội nhập vào nền kinh tế thế giới, trước hết là Trung Quốc.

Là Huyện có vị trí địa lý đặc thù, với những điều kiện khí hậu thuận lợi và được chia tách từ huyện có quy mô lớn, Bắc Hà trước khi chia tách có vai trò khá quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội và quốc phòng an ninh đối với tỉnh Lào Cai và khu vực phía Bắc của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Về kinh tế, Bắc Hà là cầu nối giữa Lào Cai với Hà Giang và Yên Bái, giữ chức năng trung chuyển và giao lưu hàng hóa giữa các địa phương tạo điều kiện cho các huyện khai thác các tiềm năng, lợi thế, nhất là các lợi thế về nông nghiệp và lâm nghiệp.

Sau khi chia tách trong điều kiện mới, Bắc Hà lại có vai trò, vị trí khá quan trọng đối với tỉnh Lào Cai và huyện Si Ma Cai trong phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng. Về kinh tế, sự chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau giữa 2 huyện Bắc Hà (mới) và huyện Si Ma Cai trong những năm qua đã tạo những điều kiện

thuận lợi cho sự phát triển của 2 huyện. Hiện tại, Bắc Hà là một trong các cầu nối giữa Si Ma Cai với thành phố Lào Cai và các tỉnh Trung du miền núi như Yên Bái, Phú Thọ với Lào Cai... Sự phát triển của hệ thống hạ tầng trên địa bàn Bắc Hà là điều kiện thuận lợi cho hệ thống hạ tầng của Si Ma Cai gắn kết với hệ thống hạ tầng chung của Tỉnh. Sự phát triển của kinh tế trước hết là nông lâm nghiệp và du lịch tạo thành vành đai xanh, tuyến du lịch cho cả 2 huyện. Sự cộng hưởng trong phát triển kinh tế xã hội sẽ được thể hiện rất rõ.

## **1.2. Về thời tiết, khí hậu**

Bắc Hà có các điều kiện thời tiết khí hậu có nhiều thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn cho phát triển kinh tế xã hội, nhất là phát triển nông, lâm nghiệp. Khí hậu của huyện Bắc Hà chia thành 3 tiểu vùng đặc trưng. Cụ thể:

- Vùng thượng huyện: Có độ cao từ 1500 đến 1800 m so với mực nước biển, có nhiệt độ bình quân năm  $18,7^{\circ}\text{C}$ . Vùng này có khí hậu mang nhiều tính ôn đới, mát mẻ về mùa hè, khô lạnh về mùa đông, rất thích hợp cho trồng cây ăn quả địa phương như mận Tam Hoa, mận Hậu, đào, lê...

- Vùng trung huyện: Có độ cao từ 900 m đến 1200 m so với mực nước biển. Vùng này có khí hậu ôn hoà, mùa hè mát mẻ, mùa đông lạnh khô hanh, với nhiệt độ bình quân từ  $25^{\circ}\text{C}$ –  $28^{\circ}\text{C}$ . Khí hậu ở đây thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, và phát triển vùng cây ăn quả và cây nông nghiệp chè tuyết san.

- Vùng hạ huyện: Độ cao dưới 900 m so với mực nước biển, có nhiệt độ bình quân  $28^{\circ}\text{C}$  -  $32^{\circ}\text{C}$ , mang đặc trưng của khí hậu nhiệt đới, có nhiều sông suối lớn, thuận lợi cho phát triển du lịch, cây công nghiệp, ăn quả, thủy sản, thủy điện...

Như vậy, Bắc Hà có điều kiện khí hậu đa dạng khó điều hoà là yếu tố thuận lợi cho phát triển nền nông nghiệp đa dạng các cây trồng vật nuôi như các cây ăn quả nhiệt đới và á nhiệt đới như nhãn vải, xoài, chuối, dứa, đào, mận, táo, lê...; các cây công nghiệp như chè, mía,... và chăn nuôi nhiều loại gia súc gia cầm và thủy sản. Tuy nhiên, Bắc Hà cũng bị ảnh hưởng thời tiết khắc nghiệt như: nhiệt độ có độ chênh lệch ngày đêm và các tháng trong năm khá cao; sương muối, mưa đá kèm với dòng chảy mạnh của sông Chảy vào mùa lũ, làm gia tăng các hoạt động xâm thực bào mòn, ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất nông nghiệp, du lịch và sinh hoạt của nhân dân.

## **2. Tài nguyên thiên nhiên Bắc Hà**

### **2.1. Về thủy văn và sông ngòi**

Bắc Hà nằm trên hệ thống sông Chảy, có sông Chảy là sông chính chảy qua 2 mặt phía Tây Nam của Huyện, với chiều dài khoảng 70 km. Phần lớn lưu vực của sông Chảy nằm trên các xã Cốc Ly, Bảo Nhai, Cốc Lầu, Thái Giàng Phố, Năm Lức, Năm Khánh, Bản Cái... Ngoài sông Chảy trên địa bàn Huyện còn có 4 hệ thống khe suối nhỏ là ngòi Đô, Thèn Phìn, Nậm Pàng, Nậm Lức, đều đổ ra sông Chảy. Với hệ thống sông ngòi trên, đặc biệt với địa hình dốc nên Bắc Hà có trữ lượng thủy điện lớn. Hiện trên địa bàn Huyện đã lập dự án và thiết kế xây dựng các công trình thủy điện như Thủy điện Cốc Ly xã Cốc Ly;

Thải Giàng Phố xã Thải Giàng Phố; Cốc Đàm xã Nậm Lúc; Nậm Khánh, Nậm Phàng xã Nậm Khánh; Bảo Nhai xã Bảo Nhai; Nậm Lúc xã Nậm Lúc; Trung Đô xã Bảo Nhai. Đây là tiềm năng lớn để mở rộng quy mô phát triển của các ngành công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp còn rất nhỏ bé, tạo nên bước phát triển đột biến trong sự phát triển công nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Huyện.

Tuy nhiên, hiện tại, khi hệ thống hồ đập còn đang được xây dựng, nguồn nước mặt của Bắc Hà rất khan hiếm về mùa khô, không đáp ứng yêu cầu cho sản xuất và đời sống còn ở quy mô nhỏ và yêu cầu thấp của Huyện.

## **2.2. Về tài nguyên đất đai**

- Về số lượng: Tổng diện tích tự nhiên của Bắc Hà là 68.176,4 ha, tăng 304,4 ha so với năm 2006 (do phương pháp đo kiểm kê đất năm 2005).

Trong 68.176,4 ha diện tích đất tự nhiên năm 2008, đất nông, lâm nghiệp và thủy sản là 33.168,02 ha, chiếm 48,65%, trong đó đất sản xuất lâm nghiệp có diện tích lớn nhất với 20.602,6 ha, chiếm 30,22% diện tích đất tự nhiên và 61,11% diện tích đất nông, lâm, thủy sản. Đất sản xuất nông nghiệp có 12.551,33 ha, chiếm 37,0% tổng diện tích đất nông, lâm, thủy sản và 18,41% diện tích đất tự nhiên. Đất mặt nước nuôi trồng thủy sản chỉ có 14,09 ha.

Đáng chú ý là, trong diện tích đất sản xuất nông nghiệp đất trồng cây hàng năm có tới 10.220,87 ha, chiếm 81,43% trong đó đất trồng lúa chỉ có 2.672,85 ha, chiếm 26,15% đất trồng cây hàng năm; đất vườn và đất trồng cây lâu năm có 2.330,46% ha, chiếm 18,57% đất sản xuất nông nghiệp.

Trong tổng 2.402,37 ha đất phi nông nghiệp, đất chuyên dùng của Huyện có 1.109,06 ha, chiếm 1,63 % đất tự nhiên và 46,16% đất phi nông nghiệp. Trong diện tích đất chuyên dùng, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp mới có 31,05 ha và khả năng mở rộng còn lớn, vì diện tích đất nằm ở trung tâm Huyện và đất ven các khu giao thông, đất xây dựng các công trình thủy điện còn nhiều. Đất ở có 271,46 ha, trong đó đất ở đô thị có 14,84 ha, chiếm 5,5% đất ở toàn Huyện. Đất chưa sử dụng còn rất lớn, với 32.606,01 ha, trong đó hầu hết là đất đồi núi cao với 95,94%, đất núi đá không có cây chiếm 4,06%.

- Về chất lượng: Trên địa bàn huyện Bắc Hà có các loại đất chính như:

+ Đất đỏ vàng ở độ cao dưới 900 m nên tập trung chủ yếu ở vùng hạ Huyện, chiếm khoảng 3,2% diện tích, có hàm lượng dinh dưỡng nghèo, độ pH từ 4,6-5,7.

+ Đất phù sa sông Chảy chiếm 1,7% diện tích tự nhiên, tập trung chủ yếu ở các xã ven sông Chảy như Bản Cốc, Cốc Lầu, Bảo Nhai, Nậm Mòn, Cốc Ly, Hoàng Thu Phố. Đất từ chua đến ít chua, hàm lượng chất dinh dưỡng trung bình.

+ Đất xám trên đá biến chất: Đất có số lượng lớn, chiếm 75% diện tích đất tự nhiên, phân bố ở hầu hết các xã trong huyện. Đây là loại đất nghèo dinh dưỡng thích hợp với cây lâm nghiệp và đất đỏ vàng bị biến đổi do trồng lúa ở các sườn và chân sườn dốc, được xây dựng thành các ruộng bậc thang để trồng lúa và hoa màu.

+ Đất mùn phát triển trên đá macrma (đất đen): chiếm khoảng 1,4% tổng diện tích tự nhiên. Phân bố ở các xã Cốc Ly, Na Hối, Tà Chải, Hoàng Thu Phố. Đất có chất lượng tốt, nhưng diện tích còn lại rất ít ở Bắc Hà.

+ Đất dốc tụ chiếm khoảng 18,7%, phân bố ở các xã trong huyện, đất giàu mùn, nhưng rất chua và chứa nhiều độc tố.

Đất của huyện Bắc Hà có cao trình cao, chia thành 3 vùng: vùng thượng huyện độ cao từ 1.500 - 1.800 m so với mặt nước biển; vùng trung huyện có độ cao từ 900 - 1.500 m và vùng hạ huyện có độ cao dưới 900 m.

Với đặc trưng của quỹ đất như trên, Bắc Hà có thuận lợi cho việc phát triển lâm, nông nghiệp, trước hết là trồng cây lâm nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu, lúa, ngô...và mở rộng quỹ đất chuyên dùng để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển Bắc Hà thành đơn vị hành chính, kinh tế của tỉnh Lào Cai trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và khai thác các yếu tố thuận của hội nhập kinh tế, khi nằm trong hành lang kinh tế phát triển với Trung Quốc và các nước thuộc khối ASEAN.

Tuy nhiên, đặc trưng trên của Bắc Hà cũng đang đặt ra những thách thức về cải tạo đất đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cơ cấu kinh tế nông nghiệp nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất, tạo sức tăng trưởng mới cho sản xuất nông nghiệp cũng như các ngành kinh tế của Huyện. Đặc biệt, Bắc Hà cần tính tới việc khai thác quỹ đất chưa sử dụng còn rất lớn vào phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.

### **3. Tài nguyên khoáng sản và tài nguyên rừng**

Trên địa bàn huyện Bắc Hà không có tài nguyên khoáng sản quý. Loại tài nguyên chủ yếu là cát và đá sỏi ở ven các sông ngòi hiện đã và đang được khai thác làm vật liệu xây dựng; đá trên các núi đá có thể khai thác làm vật liệu xây dựng, trước hết là xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi và xây dựng dân dụng. Tuy nhiên, đá trên các núi đá hiện đang còn ở dạng tiềm năng mới được khai thác ở quy mô nhỏ.

Về tài nguyên rừng, diện tích rừng của Bắc Hà có khoảng 20.602,6 ha, trong đó rừng tự nhiên là 15.192,67 ha, chiếm 73,74%; rừng trồng có 5.409,7 ha, trong đó rừng trồng sản xuất là 3.169,4 ha. Nhìn chung, rừng của Bắc Hà có trữ lượng gỗ thấp, khai thác khó khăn do độ dốc cao. Đa số rừng Bắc Hà thuộc loại rừng IIa, loài cây chính là tre, vầu, nứa; có một số diện tích có các cây bản địa như sa mộc, mỡ. Ngoài ra, có một số diện tích rừng trồng mới theo chương trình 661 với các cây keo lai, mỡ, sa mộc... nhưng năng suất thấp. Hiện nay còn khu rừng già gỗ quý xã Cốc Ly, Bản Liên với diện tích nhỏ có trữ lượng gỗ quý nhóm II (gỗ Nghiến xã Cốc Ly; gỗ Dổi xã Bản Liên).

### **4. Về cảnh quan môi trường và di tích lịch sử**

Từ những điều kiện thuận lợi của thời tiết, khí hậu, của chế độ thủy văn, của chế độ thổ nhưỡng; chế độ mưa thuận gió hoà đã tạo cho Bắc Hà một thảm thực vật phong phú, trong đó có diện tích rừng, đặc biệt diện tích cây ăn quả. Những sản vật vốn là đặc trưng chung của Trung du miền núi phía Bắc và sản vật quý, đặc sản của địa phương như mận Tam Hoa, mận Hậu, cam, các cây

được liệu quý như Tam thất, các giống lúa đặc sản như gạo Khâu Nậm xít... được trồng và đang phát triển khá tốt ở Bắc Hà. Hơn nữa, các công trình thủy điện sau khi được xây dựng sẽ tạo nên hệ thống hồ đập khá đa dạng. Tất cả những cảnh quan trên tạo cảnh yên bình, môi trường sinh thái trong lành của miền núi, rất thích hợp cho thu hút khách du lịch sinh thái.

Tuy nhiên, diện tích đất chưa sử dụng còn nhiều, độ che phủ thấp dẫn đến xói mòn, rửa trôi xảy ra. Vì vậy, trồng rừng nâng cao độ che phủ rừng, cải thiện chất lượng rừng hiện có là yêu cầu cấp thiết trong những năm quy hoạch nhằm phát triển bền vững môi trường, tạo cảnh quan thiên nhiên, tạo nguồn nước thủy điện và hạn chế thiên tai...

Bắc Hà có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp và di tích lịch sử phong phú như: Có trên 30 hang động, trong đó nhiều hang động đẹp như: Hang động trung tâm thị trấn, hang động Tả Văn Chur, Lùng Phình, hang Tiên bên bờ sông Chảy thuộc xã Bảo Nhai - Cốc Ly, hang động Na Lo - Na Hối... Núi Cô Tiên, núi 3 mẹ con ở thị trấn Bắc Hà, rừng già Bản Liền, gỗ nghiến Cốc Ly, rừng chè cổ thụ xã Hoàng Thu Phố, rừng sa mu Lầu Thí Ngài, nhà cổ Hoàng A Tường, đền Trung Đô, đền Bắc Hà, chợ văn hoá Bắc Hà, chợ Cốc Ly, chợ Lùng Phình...

Đặc biệt với 14 dân tộc anh em và dòng họ được giữ nguyên các bản sắc văn hoá, các lễ hội truyền thống như: Hội xuống đồng của dân tộc Tày, lễ hội cúng rừng của người Nùng, hội Say Sắn của dân tộc H'Mông, Lễ Cấp sắc của người Dao, trò chơi bắn nỏ, đua ngựa, múa võ, ném còn, hát giao duyên, hát gầu tào, múa khèn... và nhiều phong tục, tập quán, truyền thống sản xuất với nhiều ngành nghề như dệt thổ cẩm, nấu rượu..., đây là ưu thế du lịch mang đậm nét bản sắc văn hoá của huyện Bắc Hà.

Đáng chú ý trong đó là các di tích như dinh thự Hoàng A Tường và Đền Bắc Hà. Dinh thự Hoàng A Tường xây dựng từ năm 1919 đến năm 1921 thì hoàn thành. Người dân địa phương vẫn quen gọi là nhà "Vua Mèo" bởi thời Pháp thuộc một người dân tộc Tày tên là Hoàng Yên Chao (sau đời con lên thay tên là Hoàng A Tường) làm châu úy châu Bắc Hà (Chính quyền thuộc Pháp), cai trị vùng Bắc Hà nhưng chủ yếu có 70% dân tộc Mông sinh sống, do vậy nó được gọi là vua của vùng người Mèo (vua Mèo). Ngày nay, chính quyền đang cho tu sửa khôi phục lại dinh thự này cho đúng thiết kế ngày xưa do người Pháp thiết kế theo kiểu lâu đài cổ thường thấy ở châu Âu. Tuy vậy vẫn có chi tiết không giữ nguyên bản, ví dụ: Cầu thang thoát hiểm của chủ nhân ở tầng 2 đã bị bịt lại. Trần la ti trước đây làm bằng tre ngà phơi khô trát với vôi rom, nay làm bằng tre mai tươi trát vôi rom sẽ không tồn tại được trên 80 năm như nguyên liệu kiểu cũ. Nhà Vua Mèo ngày nay vẫn còn giữ được những kỷ vật của Hoàng Yên Chao, đó là: Một bộ trường kỷ (bàn ghế gỗ) và một gương Tàu (gương soi treo tường của Trung Quốc). Ngoài ra còn có ba cây hoa mộc, tuổi thọ của nó bằng ngôi nhà này.

Đền Bắc Hà được đồng bào địa phương và khách thập phương góp công sức xây dựng từ thế kỷ thứ 19. Đó là đền thờ Gia quốc công Vũ Văn Mật, người có công đánh giặc dẹp loạn, hùng cứ cả một vùng rộng lớn, huy động được các

dân tộc thiểu số địa phương trấn giữ vùng núi phía bắc ngăn giặc xâm lấn biên ải từ thời vua Lê Chiêu Tông (1516) sang thời nhà Mạc (1592) và những năm tiếp theo.

## 5. Đặc sản

- Rượu Bản Phố: Đến thăm những vườn mận bạt ngàn của người Mông, khách du lịch được mời uống rượu và tận mắt ngắm nhìn những chiếc lò to đặc biệt để cất rượu. Theo nhiều già bản, chất lượng rượu ngô Bản Phố được quyết định bởi nguồn nước và men. Men rượu ở đây được làm từ một loài cỏ mang cái tên mỹ miều là hồng my. Loại cỏ này thường được trồng ven những sườn đồi bậc thang, trên nương lúa, có hình dáng giống như cỏ mần trầu nhưng cao hơn. Từ tháng 9 đến tháng 10 là mùa thu hoạch hồng my. Bông hồng my được cất về phơi khô, rồi treo trên sàn nhà hoặc gác bếp. Hạt hồng my nhỏ li ti màu đen. Người Mông dùng hạt này đem xay nhỏ như bột rồi trộn với nước rượu đầu và nước sôi, nhào thật nhuyễn, nắm thành quả đặt trên rơm và phơi ở nơi ít nắng, thoáng gió. Đến khi những quả men khô thì gác lên bếp hoặc treo trên sàn để dùng dần. Cùng với men này, những dòng nước mát lạnh từ núi đá đã góp phần làm nên rượu ngô Bản Phố lừng danh. Rượu ngô Bản Phố giờ đã trở thành hàng hóa với sản lượng lớn, nhưng người Mông không bao giờ dùng men Trung Quốc - thứ men cho nhiều rượu hơn, nhưng lại chẳng còn vị thơm ngon của đặc sản Bản Phố. Người Bản Phố luôn tự hào, tuân thủ qui trình chưng cất rượu của ông cha. Bởi vậy, rượu ngô thì nhiều nơi có, nhưng riêng rượu ngô Bản Phố nổi danh khắp vùng cao nguyên trắng, theo chân những du khách nước ngoài đi tới những vùng đất xa xôi. Ngoài ra còn có các loại đặc sản như Chè Bản Liền, Mận Tam hoa, Thảng cổ ngựa, Mèn mén, Lợn cắp nách, gà thả đồi,....

## II. Phân tích chi tiết DDCI 2019 của huyện Bắc Hà

### 1. Xếp hạng chung

Theo công bố của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai tại Văn bản số 904/SKH-KTĐN ngày 13/5/2020 về việc công bố kết quả điều tra, khảo sát, nghiên cứu xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và sở, ngành (DDCI) tỉnh Lào Cai năm 2019, huyện Bắc Hà đứng vị trí thứ 4/9 toàn tỉnh với số điểm 79,40 điểm được đánh giá xếp loại “Khá”. Kém 11,8 điểm so với huyện xếp thứ nhất là Văn Bàn, hơn 4,6 điểm so với huyện đứng thứ 9 là Bảo Yên.

Qua các kết quả nêu trên đặt ra vấn đề mở rộng, nỗ lực cần quan tâm đến là việc ứng dụng công nghệ thông tin (chính phủ điện tử - e - gov) của huyện đang được đánh giá thuộc nhóm “khá”. Mặc dù cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ cung cấp đã được đảm bảo song một phần bản chất của việc đánh giá thấp là do khả năng sử dụng công nghệ thông tin của người dân, .... Một yếu tố nữa cũng ảnh hưởng là công tác bình đẳng giới trên địa bàn huyện còn khó khăn.

Một trong những vấn đề triển khai các biện pháp nâng cao sự hài lòng của người dân với chính quyền địa phương là việc thực hiện các cam kết của các bộ phận tham mưu giúp việc nhất là trong các lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường; cấp phép xây dựng; hiệu quả của bộ phận một cửa trong các lĩnh vực lao

động, thương mại dịch vụ, nông nghiệp; hiệu quả của đài phát thanh, truyền hình và phương tiện thông tin công cộng; mức độ thuận lợi trong tiếp cận các văn bản quy phạm pháp luật; sự phối hợp giữa các phòng ban cấp huyện; hiệu quả của hoạt động quản lý thị trường, an ninh trật tự và đặc biệt là việc cung cấp các dịch vụ thông qua hệ thống công nghệ thông tin của huyện.

## **2. Phân tích chỉ số thành phần cốt lõi**

*2.1. Chi phí gia nhập thị trường:* Tăng từ 6,89 điểm năm 2017 lên 8,16 điểm (tăng 1,27 điểm) năm 2019, xếp hạng vẫn giữ vị trí thứ 2/9 toàn tỉnh.

Đối với huyện Bắc Hà thời gian tìm hiểu thông tin về trình tự, thủ tục, yêu cầu để đăng ký (lần đầu hoặc bổ sung thay đổi) cơ sở sản xuất kinh doanh, số lần đi lại để có được giấy đăng ký kinh doanh sau giấy hẹn và hiệu quả chung của thủ tục hành chính, dịch vụ công về đăng ký kinh doanh đang được đánh giá khá cao. Một phần là do huyện đã và đang áp dụng việc tiếp nhận và trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích với trên 30% số thủ tục được thực hiện tại bộ phận một cửa. Đồng thời áp dụng dịch vụ công trực tuyến để người dân không phải đi lại nhiều trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh lần đầu hoặc thay đổi. Một phần nữa, tại bộ phận một cửa của huyện đã công khai tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến việc đăng ký kinh doanh dễ tiếp cận, tra cứu và hoàn thiện thủ tục.

Song vấn đề đặt ra ở đây là khả năng tiếp cận, khai thác thông tin từ trang Website của huyện và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ liên quan đến trình tự thủ tục đăng ký kinh doanh đang là vấn đề cần phải giải quyết. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là mức độ hữu dụng, tính tiện ích của trang Website của huyện khi người dân vào tra cứu thông tin. Việc thiết kế các module, vị trí đặt các banner đường link còn chưa thực sự hữu dụng, người dân gặp khó khăn trong việc xác định nội dung cần tìm. Một yếu tố không thể không nói đến là khả năng khai thác, sử dụng công nghệ thông tin của người dân cũng là vấn đề đáng để bàn thảo. Công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin ở cơ sở và việc tiếp nhận, hướng dẫn cũng như sử dụng công nghệ thông tin của cán bộ cấp xã là vấn đề đáng lo ngại. Đó là những yếu tố cản trở việc nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp huyện nhất là với chỉ số chi phí gia nhập thị trường như hiện nay.

*2.2. Khả năng tiếp cận đất đai và địa điểm kinh doanh:* Tăng từ 4,98 điểm năm 2017 lên 7,25 điểm (tăng 2,27 điểm) năm 2019, tuy nhiên xếp hạng thứ 3/9 toàn tỉnh năm 2017 giảm xuống vị trí 6/9 toàn tỉnh năm 2019.

Việc cung cấp thông tin, niêm yết công khai về quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất trên địa bàn các xã đang là nguyên nhân gây ảnh hưởng tới khả năng tiếp cận đất đai của các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Ngay cả khi nắm bắt được thông tin về quỹ đất thì khả năng tiếp cận được do việc cán bộ cấp xã chưa nắm chắc về chuyên môn, nghiệp vụ cũng là vấn đề đáng để bàn thảo. Thủ tục hành chính và các quy định trong Luật Đất đai, các văn bản hướng dẫn cũng là vấn đề gây cho người dân nhiều bức xúc, nhất là trong quá trình phát triển, nhu cầu của người dân tăng cao như hiện nay.

Các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật cũng tạo ra tính ổn định không cao do việc quy hoạch xây dựng còn chưa kịp thời, thay đổi liên tục với sự phát triển và chưa có tính thống nhất cao với quy hoạch sử dụng đất. Dẫn đến tình trạng quy hoạch treo còn diễn ra rải rác ở một số nơi, một số địa phương.

Trên địa bàn huyện đã hình thành khu sản xuất công nghệ cao, song chưa hoàn thiện và còn nhiều vấn đề trong quá trình tiếp cận thuê đất cũng là yếu tố gây ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất, nhất là với các cơ sở nhỏ, lẻ.

### *2.3. Hiệu quả trong cấp phép, thanh tra, kiểm tra và an ninh trật tự*

Hiệu quả của công tác cấp phép xây dựng đang gây ra nhiều bức xúc cho người dân, một trong những nguyên nhân chủ yếu là việc sai lệch giữa diện tích thực tế trên thực địa và thửa đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gây ra việc tranh chấp, khiếu nại giữa các hộ dân liền kề. Ngoài ra, việc kiểm tra thực địa trước cấp phép việc phối hợp giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp còn chưa hiệu quả, một số xã còn kiêm nhiệm nhiều mảng việc dẫn đến sự chậm trễ, mất thời gian để giải quyết thủ tục hành chính.

Hoạt động hiệu quả của ba cơ quan quản lý thị trường, đảm bảo an ninh trật tự và cơ quan kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường đang bị đánh giá ở mức thấp nhất có thể. Một phần lý do mà người dân đưa ra có thể liên quan trực tiếp tới việc cạnh tranh hàng hóa giữa các nhà cung cấp, những thắc mắc liên quan trực tiếp tới việc các hộ kinh doanh không thực sự thuận lợi khi bước chân vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Thêm vào đó là việc bố trí lực lượng khá mỏng do biên chế ngày một tinh giản cũng làm giảm phần nào tính hiệu quả của công tác quản lý. Hơn nữa, việc huyện có một cơ quan chuyên ngành về tiêu chuẩn đo lường chất lượng là khá khó khăn, do việc sắp xếp bộ máy một tinh gọn và chức năng nhiệm vụ thuộc về cơ quan cấp tỉnh, với quãng đường di chuyển mỗi lần đi kiểm tra, đo lường chất lượng là 75km cũng ảnh hưởng ít nhiều đến tâm lý người dân với sự tin tưởng vào cơ quan nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Một yếu tố nữa cũng ảnh hưởng khá nhiều đến chỉ số thành phần này, mà trọng tâm là hiệu quả của dịch vụ công về cấp phép, kiểm tra an toàn vệ sinh trong hoạt động thương mại - dịch vụ, du lịch, bảo vệ môi trường, phòng cháy - chữa cháy, lao động và an toàn lao động. Tuy nhiên, xét về khía cạnh cơ quan thực hiện hầu hết đều là đơn vị thuộc cấp tỉnh. Do đó, việc thực hiện các thủ tục phải di chuyển một quãng đường khá xa, đi lại nhiều lần và bộ thủ tục liên thông tại cấp huyện còn chưa được triển khai rộng rãi và có hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính về cấp phép, kiểm tra việc thực hiện các quy định về môi trường đang gặp nhiều khó khăn, nhất là về nguồn nhân lực tại cơ quan thực hiện các thủ tục hành chính, số lượng công chức ngày một tinh giản, khối lượng công việc ngày một lớn, chủ yếu thông qua hệ thống công nghệ thông tin. Việc thẩm định và xác nhận hồ sơ môi trường cấp huyện gặp nhiều khó khăn trong việc xác định phù hợp quy hoạch sử dụng đất, mục đích sử dụng đất do nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh chưa thực hiện các thủ tục về đất đai, xây dựng. Hồ sơ môi trường được thực hiện dựa trên bản thuyết



minh dự án chưa được phê duyệt sẽ gây khó khăn cho người dân nếu xảy ra trường hợp có sự thay đổi, phải thực hiện lại thủ tục, tăng số lần và chi phí đi lại của người dân, cơ sở sản xuất kinh doanh.

*2.4. Hiệu quả của thủ tục thuế:* Tăng từ 4,27 điểm năm 2017 lên 8,07 điểm (tăng 3,26 điểm) năm 2019, xếp hạng thứ 9/9 toàn tỉnh năm 2017 tăng lên 2/9 toàn tỉnh năm 2019.

Hiện tại ngành Thuế là một trong những ngành tiên phong trong công tác cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng Công nghệ thông tin trong việc quản lý thuế. Toàn bộ ứng dụng CNTT được thực hiện xuyên suốt, thống nhất từ cấp Tổng cục Thuế đến cấp Chi cục Thuế. Vì lý do bảo mật dữ liệu và độ phức tạp của các mẫu tờ khai phải thực hiện của Người nộp thuế, nên việc kê khai và nộp thuế của Người nộp thuế khi thực hiện trên các ứng dụng CNTT của Ngành thuế còn gặp một số khó khăn nhất định. Tuy nhiên, với sự cố gắng, quyết tâm cao của toàn ngành nên điểm số hiệu quả thủ tục thuế của huyện đạt ở mức cao, cần phải phát huy và duy trì thứ hạng.

*2.5. Tính năng động, tiên phong của lãnh đạo huyện:* Tăng từ 6,03 điểm năm 2017 lên 7,82 điểm (tăng 1,79 điểm) năm 2019, xếp hạng thứ 6/9 toàn tỉnh năm 2017 tăng lên 4/9 toàn tỉnh năm 2019.

Lãnh đạo huyện đã thường xuyên lắng nghe, thấu hiểu và thực hiện hiệu quả quy định, chính sách của Nhà nước vì lợi ích của cơ sở sản xuất kinh doanh và trách nhiệm của người đứng đầu. Song vấn đề về tính tích cực chủ động đưa ra các giải pháp, sáng kiến, kinh nghiệm tốt nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và cơ chế liên thông, phối hợp giữa các phòng ban cấp huyện nhằm hỗ trợ giải quyết các công việc cho các cơ sở sản xuất kinh doanh đang là vấn đề cần quan tâm giải quyết. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là việc các cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan nhà nước đều làm công tác kiêm nhiệm nên kinh nghiệm, thời gian hỗ trợ giải quyết các khó khăn vướng mắc là còn hạn chế.

*2.6. Hiệu quả cải cách, TTHC, chất lượng dịch vụ công và hiệu quả của bộ phận một cửa:* Tăng từ 4,81 năm 2017 lên 8,12 điểm (tăng 3,31 điểm) năm 2019, xếp hạng thứ 8/9 toàn tỉnh năm 2017 tăng lên 3/9 toàn tỉnh năm 2019.

Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, cũng như đẩy mức độ cải cách hành chính công lên mức độ 3, 4 là một thành công của chính quyền. Song nó đem lại những hệ lụy không hề nhỏ ảnh hưởng trực tiếp tới người dân. Việc nhận thức, khả năng sử dụng công nghệ thông tin hay việc cung cấp dịch vụ của bưu chính công ích đang là vấn đề cần phải bàn, nhất là trong giai đoạn dịch vụ công chuyển sang cho Bưu điện thực hiện như hiện nay. Đội ngũ cán bộ của bưu chính không được đào tạo bài bản, chuyên sâu về chuyên môn nghiệp vụ, cộng với sự chủ quan có ảnh hưởng trực tiếp đến việc người dân phải thực hiện các thủ tục hành chính nhiều lần do làm sai biểu mẫu, hướng dẫn kê khai không đúng yêu cầu và hồ sơ chưa đầy đủ. Thêm vào đó, là năng lực của cán bộ tiếp nhận tại bộ phận một cửa của cấp xã, các cơ quan, đơn vị còn đáng phải bàn thảo.

*2.7. Hiệu quả hoạt động hỗ trợ kinh doanh:* Giảm từ 7,88 điểm năm 2017 xuống 7,74 điểm (giảm 0,14 điểm) năm 2019, xếp hạng thứ 3/9 toàn tỉnh năm 2017 giảm xuống vị trí 5/9 toàn tỉnh năm 2019.

Một trong số điểm trừ của các huyện thành phố về công tác hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh là không có cơ quan chuyên trách tham mưu cho huyện trong lĩnh vực này. Hầu hết các hoạt động hỗ trợ đều đến từ các cán bộ bán chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Do đó, nhìn mặt bằng chung của các huyện, thành phố, thị xã đều ở mức khá với mức cao nhất được đánh giá là 8,37 điểm. Một yếu tố nữa là nguồn lực đầu tư của huyện hầu như vẫn phụ thuộc vào trợ cấp của ngân sách tỉnh, các chương trình, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng do các cơ quan ngành dọc hoặc đơn vị của tỉnh thực hiện. Nên có sự phụ thuộc không nhỏ vào các yếu tố bên ngoài.

Mặt khác, các nguồn vốn ưu đãi dành cho các doanh nghiệp, hợp tác xã hay hộ kinh doanh còn chưa đáp ứng được nhu cầu. Mặc dù chính sách pháp luật và lộ trình đã có nhưng nguồn ngân sách hỗ trợ còn hạn hẹp do ngân sách địa phương chưa đủ đáp ứng chi thường xuyên và đầu tư phát triển của huyện. Việc phát động phong trào thi đua yêu nước đối với các thành phần kinh tế còn chưa thực sự được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện.

Về bình đẳng giới và dân tộc thiểu số còn chưa thực sự được quan tâm, một số còn có sự phân biệt giữa nam và nữ trong các địa bàn vùng sâu vùng xa là còn hiện hữu, một phần là do công tác tuyên truyền vận động người dân thay đổi nhận thức còn chưa hiệu quả. Công tác dân số gia đình, quyền bình đẳng của phụ nữ còn chưa được triển khai đồng bộ, thường xuyên một phần cũng là do nguồn lực còn thiếu và yếu về mọi mặt, trông chờ sự hỗ trợ của ngân sách nhà nước.

*2.8. Chi phí không chính thức:* Tăng từ 3,82 điểm năm 2017 lên 9,18 điểm (tăng 5,36 điểm) năm 2019, xếp hạng thứ 8/9 năm 2017 lên 5/9 năm 2019 toàn tỉnh.

Một trong những lợi thế của huyện Bắc Hà là việc người dân, hộ kinh doanh hay doanh nghiệp không phải bỏ ra hoặc bỏ rất ít chi phí không chính thức để được tham gia sản xuất kinh doanh hoặc thành lập đơn vị sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra hiện nay là xu thế người dân phải chi trả chi phí không chính thức có phần tăng lên qua các năm dẫn đến điểm số thành phần hiện đang đứng ở mức thấp, đứng thứ 5/9 huyện, thành phố, thị xã. Một trong số những nguyên nhân dẫn đến là hệ thống thủ tục hành chính còn đang rườm rà, chưa tối ưu hóa, một số quy định còn ràng buộc người dân thực hiện các phần chi phí bên ngoài quy định để hoàn thành thủ tục. Đây là hệ quả tất yếu của các chỉ số thành phần gồm: chi phí gia nhập thị trường; hiệu quả trong cấp phép và thanh tra, kiểm tra; Cải thiện cải cách thủ tục hành chính và bộ phận một cửa đang bị đánh giá còn tương đối thấp.

### **3. Chỉ số thành phần mở rộng**

*3.1. Ứng dụng công nghệ thông tin, chính phủ điện tử trong quản lý, điều hành*

Việc đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật để ứng dụng công nghệ thông tin đã và đang được quan tâm phát triển, song một phần yếu tố do khâu đầu tư còn chưa đồng bộ, hệ thống phần mềm mới phát triển còn chưa thực sự đi vào cuộc sống, việc tích hợp cùng đồng thời nhiều tính năng trên phần mềm còn chưa được chú trọng.

Tính hiệu quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chính phủ điện tử trong quản lý cũng bị ảnh hưởng bởi việc người dân có biết tới, có thể sử dụng được hay không một phần là do công tác tuyên truyền vận động của các xã còn chưa hiệu quả. Một bộ phận cán bộ cấp xã chưa thực sự thành thạo trong sử dụng công nghệ thông tin cũng làm ảnh hưởng ít nhiều tới việc triển khai các dịch vụ và hỗ trợ người dân, làm cho thời gian đi lại, chờ đợi tăng hơn so với các huyện khác.

Một phần nữa là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình nộp thuế còn chưa được chú trọng, nhất là việc người dân phải xếp hàng đợi chờ quá lâu để nộp thuế tại ngân hàng hoặc kho bạc nhà nước. Việc cán bộ hỗ trợ người dân trong việc xử lý các hồ sơ thủ tục cũng là vấn đề cần cải thiện và khắc phục trong thời gian tới.

### *3.2. Chú trọng tới phát triển bền vững và bao trùm trong quản lý, điều hành*

Riêng đối với chỉ tiêu mở rộng này, hiện đang là một vấn đề đáng quan tâm, nhất là trong thời điểm hiện nay. Công tác bình đẳng giới đã được quan tâm triển khai song vẫn chưa thực sự hiệu quả. Một phần là do tập tục, tập quán sinh hoạt và tư tưởng đã ăn sâu vào suy nghĩ của mọi người. Việc một doanh nhân hoặc một hộ kinh doanh đứng đầu là nữ giới không còn là thiếu số, số lượng các nữ doanh nhân đã phát triển, thúc đẩy sản xuất kinh doanh trên địa bàn khá mạnh. Song một phần yếu tố là nữ giới cũng làm cho họ có những yếu thế hơn so với phái mạnh. Nhìn vào cơ cấu lãnh đạo, nhất là các lãnh đạo nữ người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện còn ít, một phần do năng lực, trình độ học vấn của các gia đình còn chưa cao, một bộ phận thoát ly khỏi gia đình là chưa nhiều. Đa số là do tư tưởng trọng nam khinh nữ, nữ giới thường ít được học tập, lao động bên ngoài hơn nam giới. Đó là hệ quả của công tác tuyên truyền vận động, về đào tạo và thay đổi nhận thức của người dân còn chưa được tốt./.

Trên đây là báo cáo phân tích chỉ số năng lực cạnh tranh DDCI năm 2019 của huyện Bắc Hà./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. HU, UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

